

Bản án số: 56 /2019/HNGĐ-ST

Ngày 31/12/2019.

V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L, TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thị Nga

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Văn Lâm
Bà Đỗ Thị Hà

Thư ký phiên tòa: Bà Trương Mỹ Dung - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện u
L, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L tham gia phiên tòa: Ông Ngô Tiến Dũng -
Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh
Thanh Hóa xét xử công khai sơ thẩm vụ án thụ lý số: 211/2019/TLST- HNGĐ
ngày 10 tháng 10 năm 2019 về việc " Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn " theo
Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2019/QĐXXST - HNGĐ ngày 16 tháng 12
năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1980

Bị đơn: Anh Trương Ngọc T, sinh năm 1975

Đều có địa chỉ: Thôn T, xã L, huyện L, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa có mặt chị Ph, vắng mặt anh T lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện ngày 07/10/2019, bản tự khai ngày 22/10/2019, và lời khai tại
phiên tòa của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ph thể hiện như sau:*

Về hôn nhân: Chị và anh Trương Ngọc T kết hôn với nhau trên cơ sở tự
nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện L năm 2005. Sau khi
kết hôn quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên

nhân là do anh T thường xuyên tụ tập bạn bè nhậu nhẹt, hát hò âm ỉ nên hay xảy ra cãi vã, xô xát. Thậm chí anh T còn đánh đập chị Phg, xúc phạm bố mẹ chị Ph. Mặt khác do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng về quan điểm sống. Mặc dù đã được hai bên gia đình động viên hòa giải nhưng được một thời gian ngắn. Kể từ năm 2018 vợ chồng sống ly thân đến tháng 9 năm 2019 chị dọn ra ngoài ở riêng cho đến nay, không quan tâm đến nhau. Nay chị Phg xác định tình cảm vợ chồng thực sự không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn đối với anh Trương Ngọc T.

Về con: Chị và anh Tập có 02 con chung là Trương Ngọc Anh T, sinh ngày 15/7/2006 và Trương Thùy L, sinh ngày 17/11/2008.

Ly hôn nguyên vọng của chị Ph đề nghị được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cả hai con, vì hiện nay chị là giáo viên thu nhập ổn định có đủ điều kiện về kinh tế cũng như thời gian chăm sóc, nuôi dưỡng hai con trưởng thành mà không cần anh T phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Vợ chồng có một số tài sản chung nhưng tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ: Vợ chồng không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 22/10/2019, các biên bản hòa giải anh Trương Ngọc T thể hiện:

Về hôn nhân: Anh T xác định điều kiện và thời gian kết hôn như chị Ph trình bày là đúng. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc và không xảy ra mâu thuẫn gì trầm trọng. Chỉ một vài lần giữa hai vợ chồng có xảy ra cãi vã và anh có lỡ tay tát vào mặt chị Ph nhưng sau đó anh đã xin lỗi. Từ khoảng hai năm trở lại đây cuộc sống vợ chồng bắt đầu xảy ra lục đục và đã sống ly thân kể từ tháng 9 năm 2019 đến nay. Việc chị Ph đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn anh xét thấy tình cảm của anh đối với chị Ph vẫn còn nên không đồng ý ly hôn mà mong muốn Tòa án hòa giải để vợ chồng quay về đoàn tụ nuôi dạy con cái.

Về con: Anh Trương Ngọc T thống nhất anh và chị Ph có hai con chung như chị Ph trình bày là đúng.

Nếu ly hôn nguyên vọng của anh T đề nghị được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cả hai con và không yêu cầu chị Ph phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh.

Về tài sản: Vợ chồng có một số tài sản chung nhưng tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ: Vợ chồng không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Qua xác minh ngày 15 tháng 11 năm 2019 tại UBND xã L và gia đình anh Trương Ngọc T, mẹ anh T là bà Hoàng Thị D cho biết: Anh Trương Ngọc T và chị Nguyễn Thị Ph kết hôn từ năm 2005 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc, thi thoảng có xảy ra mâu thuẫn nhưng là mâu thuẫn nhỏ nhất trong cuộc sống vợ chồng. Vào năm 2017 giữa anh T và chị Ph có xảy ra xô xát, cãi vã dẫn đến việc hai bên gia đình phải đứng ra hòa giải để vợ chồng đoàn tụ. Đến tháng 9 năm 2019, vợ chồng lại tiếp tục có xô xát, chị Ph bỏ nhà đi. Từ đó vợ chồng sống ly thân, không quan tâm đến nhau. Hiện cháu Anh T và cháu L đang ở với bố và bà nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân thủ đầy đủ, đảm bảo trình tự, thủ tục từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm hội đồng xét xử nghị án, người tham gia tố tụng đã được thực hiện đầy đủ, đảm bảo đúng các quyền, nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 51, Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về hôn nhân: Chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện chị Nguyễn Thị Ph, cho chị Nguyễn Thị Ph được ly hôn anh Trương Ngọc T.

Về con : Giao cháu Trương Ngọc Anh T cho anh T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giao cháu Trương Thùy L cho chị Ph trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Hai bên có quyền thăm nom con không ai được cản trở.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản và công nợ: Chị Nguyễn Thị Ph và anh Trương Ngọc T không đề nghị Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Tại phiên tòa nguyên đơn không có sự thay đổi, bổ sung, rút toàn bộ về yêu cầu khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Chị Nguyễn Thị Ph khởi kiện ly hôn anh Trương Ngọc T có nơi cư trú tại thôn T, xã L, huyện L, tỉnh Thanh Hoá. Căn cứ Điều 28, điểm a khoản 1 Điều

35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ Luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện L.

[2] Về tố tụng: Bị đơn anh Trương Ngọc T đã có lời khai, tham gia phiên họp, hòa giải, nhận quyết định đưa vụ án ra xét xử. Phiên tòa lần thứ nhất ngày 27/12/2019 anh T vắng mặt không có lý do. Tòa án hoãn phiên tòa và giao Quyết định hoãn phiên tòa cho anh T tham gia phiên tòa vào ngày 31/12/2019. Tại phiên tòa hôm nay anh T vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Trương Ngọc T.

[3] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ph và anh Trương Ngọc T kết hôn năm 2005 trên cơ sở tự nguyện, được Ủy ban nhân dân xã L, huyện L, tỉnh Thanh Hóa cấp giấy chứng nhận kết hôn. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa anh T và chị Ph là hôn nhân hợp pháp.

Xét nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị Ph và anh T: Sau khi kết hôn được một thời gian thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp, do đó vợ chồng thường xuyên xảy ra những bất đồng quan điểm sống và đã sống ly thân từ năm 2018 cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân không ai quan tâm đến nhau, tình cảm vợ chồng ngày càng dạn nứt và không có khả năng hàn gắn được nữa. Chị Ph làm đơn ly hôn vì xét thấy tình cảm thực sự không còn, anh T không đồng ý ly hôn và mong muốn vợ chồng quay trở về đoàn tụ, nuôi dạy con cái. Quá trình giải quyết Tòa án đã hòa giải nhiều lần nhưng chị Ph vẫn cương quyết xin ly hôn, anh T cũng không có giải pháp nào để khắc phục tình trạng mâu thuẫn vợ chồng. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị Ph và anh T đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu xin ly hôn của chị Ph là có căn cứ và phù hợp với tình trạng thực tế hôn nhân hiện nay nên Hội đồng xét xử chấp nhận đơn của chị Phg xử cho chị Ph được ly hôn anh T.

[4] Về con: Chị Nguyễn Thị Ph và anh Trương Ngọc T đều thống nhất có hai con chung là Trương Ngọc Anh T, sinh ngày 15/7/2006 và Trương Thùy L, sinh ngày 17/11/2008.

Chị Ph và anh T đều có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con, không yêu cầu bên kia cấp dưỡng nuôi con.

Tại bản tự khai của cháu Trương Ngọc Anh T và cháu Trương Thùy L tại Tòa án thì cả hai cháu đều có nguyện vọng muốn ở với bố, nhưng sau đó cháu Thùy L thay đổi lời khai có nguyện vọng ở với mẹ.

Xét nguyện vọng nuôi con là quyền và nghĩa vụ của các bên. Để có cơ sở cho việc xem xét nguyện của chị Ph và anh T, Tòa án đã yêu cầu các bên cung cấp mức thu nhập bình quân hàng tháng của mình, nhưng anh T không cung cấp mức

thu nhập của mình. Để đảm bảo điều kiện vật chất và tinh thần nuôi dạy tốt cho các cháu, phù hợp với sự phát triển tâm sinh lý của các cháu. Hội đồng xét xử cần giao cháu Trương Thùy L cho chị Ph trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giao cháu Trương Ngọc Anh T cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp. Hai bên không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

[5]. Về tài sản, công nợ: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ph phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Điều 51, Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Ph.

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ph được ly hôn anh Trương Ngọc T.

Về con: Giao cháu Trương Ngọc Anh T cho anh Trương Ngọc T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Giao cháu Trương Thùy L cho chị Nguyễn Thị Ph trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Chị Ph, anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Hai bên không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ph phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Ph đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0008034 ngày 10 tháng 10 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L (Chị Ph đã nộp đủ tiền án phí).

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về quyền kháng cáo: Chị Ph có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa
- VKSND huyện L.
- Chi cục THADS huyện L.
- UBND xã L;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Cao Thị Nga